

ESTE-2

Câu 1. Đun nóng este $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH , sản phẩm thu được là

- A. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$ và CH_3OH .
C. CH_3COONa và CH_3OH . D. HCOONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 2. Đun nóng este $\text{CH}_3\text{OOCCH}_2\text{H}_5$ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH , sản phẩm thu được là

- A. HCOONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. B. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.
C. CH_3COONa và CH_3OH . D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$ và CH_3OH .

Câu 3. Đun nóng este $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH , sản phẩm thu được

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$ và CH_3OH . B. CH_3COONa và CH_3CHO .
C. $\text{CH}_2=\text{CHCOONa}$ và CH_3OH . D. CH_3COONa và $\text{CH}_2=\text{CHOH}$.

Câu 4. Xà phòng hóa etyl fomat thu được

- A. Metanol. B. Axit fomic. C. natri etylat. D. Natri fomat.

Câu 5. Xà phòng hóa metyl axetat thu được

- A. Etanol. B. Natri metylat. C. Metanol. D. Axit axetic.

Câu 6. Thủy phân este **X** ($\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$) trong môi trường axit, thu được anđehit. Công thức của **X** là

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$. C. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$. D. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}=\text{CH}_2$.

Câu 7. Chất nào sau đây khi đun nóng với dung dịch NaOH thu được sản phẩm có anđehit?

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{CH}=\text{CH}_2$. B. $\text{CH}_3\text{COOC}(\text{CH}_3)=\text{CH}_2$.
C. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_2\text{CH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CHCH}_3$.

Câu 8. Thủy phân vinyl axetat trong môi trường axit thu được

- A. axit axetic và ancol vinylic. B. axit axetic và axetanđehit.
C. axit axetic và ancol etylic. D. axit fomic và ancol metylic.

Câu 9. Một este có CTPT là $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$, khi thủy phân trong môi trường axit thu được axetanđehit. Công thức cấu tạo thu gọn của este đó là

- A. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$. B. $\text{HCOOC}(\text{CH}_3)=\text{CH}_2$.
C. $\text{HCOOCH}=\text{CHCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$.

Câu 10. Đun nóng phenyl axetat với một lượng dư NaOH . Sản phẩm của phản ứng là

- A. $\text{CH}_3\text{-COONa}$ và $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$, H_2O B. $\text{CH}_3\text{-COONa}$ và $\text{C}_6\text{H}_5\text{ONa}$
C. $\text{CH}_3\text{-COONa}$ và $\text{C}_6\text{H}_5\text{ONa}$, H_2O D. $\text{CH}_3\text{-COONa}$ và $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$

Câu 11. Hợp chất nào sau đây phản ứng với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ tạo kết tủa trắng sáng?

- A. HCOOCH_3 . B. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$. D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOCH}_3$.

Câu 12. Este có công thức phân tử là $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ có phản ứng tráng gương có tên gọi là

- A. Vinyl fomat. B. Etyl fomat. C. Metyl axetat. D. Metyl fomat.

Câu 13. Số đồng phân cấu tạo đơn chức có khả năng tráng bạc ứng với công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ là:

- A. 2 B. 4 C. 5

Câu 14. Thủy phân este $C_4H_6O_2$ trong môi trường axit, thu được một hỗn hợp các chất đều phản ứng tráng gương. Vậy công thức cấu tạo của este đó là?

- A. $CH_3COOCH=CH_2$. B. $HCOOCH_2CH=CH_2$. C. $HCOOCH=CHCH_3$. D. $CH_2=CHCOOCH_3$.

Câu 15. Este nào sau đây thủy phân cho hỗn hợp 2 chất hữu cơ đều tham gia phản ứng tráng bạc?

- A. $CH_3COOCH=CH_2$. B. $HCOOCH=CH-CH_3$. C. $HCOOCH_2CH=CH_2$. D. $CH_3COOC_2H_5$.

Câu 16. Có bao nhiêu đồng phân mạch hở ứng với công thức phân tử $C_2H_4O_2$ cho phản ứng tráng gương

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 17. Cho dãy các chất: $HCHO$, CH_3COOH , $CH_3COOC_2H_5$, $HCOOH$, C_2H_5OH , $HCOOCH_3$. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

- A. 6. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 49: Cho chất X tác dụng với dung dịch $NaOH$, thu được CH_3COONa , C_6H_5ONa và H_2O . Chất X là

- A. $CH_3COOC_6H_5$. B. CH_3COOH . C. $C_2H_3COOCH_3$. D. C_2H_5COOH .

Câu 50: Chất nào sau đây là axit béo?

- A. Axit axetic. B. Axit propionic. C. Axit fomic. D. Axit panmitic.

Câu 51: Este nào sau đây tác dụng với $NaOH$ theo tỉ lệ mol là 1 : 2?

- A. Etylfomat. B. Phenylaxetat. C. Metylfomat. D. Benzylaxetat.

Câu 52: Số nguyên tử cacbon trong phân tử axit panmitic là

- A. 17. B. 15. C. 16. D. 5.

Câu 53: Este nào sau đây tác dụng với dung dịch $NaOH$ thu được ancol metylic?

- A. $CH_3COOC_2H_5$. B. $HCOOC_3H_7$. C. $HCOOCH_3$. D. $HCOOC_2H_5$.

Câu 54: Vinyl axetat có công thức là

- A. $CH_3COOCH=CH_2$. B. $HCOOC_2H_5$. C. $C_2H_5COOCH_3$. D. CH_3COOCH_3 .

Câu 55: Số nguyên tử hydro trong phân tử axit stearic là

- A. 33. B. 34. C. 36. D. 31.

Câu 56: Chất nào sau đây **không** phải là este?

- A. $C_3H_5(COOCH_3)_3$. B. $CH_3COOC_2H_5$. C. $C_2H_5OC_2H_5$. D. $HCOOCH_3$.

Câu 57: Tripanmitin là một loại chất béo có trong mỡ động vật và dầu cọ. Công thức của tripanmitin là

- A. $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$. B. $C_{17}H_{35}COOH$.
C. $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$. D. $C_{15}H_{31}COOH$.

Câu 58: Thủy phân hoàn toàn metyl propionat trong dung dịch $NaOH$ dư, sản phẩm tạo ra là

- A. C_2H_5COONa và C_2H_5OH . B. C_3H_7COONa và C_2H_5OH .
C. C_3H_7COONa và CH_3OH . D. C_2H_5COONa và CH_3OH .

Câu 59. Đun nóng tristearin trong dung dịch $NaOH$ vừa đủ thu được glixerol và

- A. $C_{17}H_{35}COONa$. B. $C_{15}H_{31}COONa$. C. $C_{17}H_{33}COONa$. D. $C_{17}H_{31}COONa$.

Câu 60: Thủy phân este X trong môi trường axit thu được sản phẩm gồm CH_3COOH và CH_3OH . Công thức phân tử của X là

- A. $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. C. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$. D. $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$.

Câu 61: Triolein tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, đun nóng thu được glixerol và chất nào sau đây?

- A. $\text{C}_{17}\text{H}_{31}\text{COONa}$. B. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$. C. $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COONa}$. D. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COONa}$.

Câu 62: Cho $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ vào dung dịch NaOH (đun nóng), sinh ra các sản phẩm là

- A. CH_3COONa và CH_3COOH . B. CH_3COOH và CH_3ONa .
C. CH_3OH và CH_3COOH . D. CH_3COONa và CH_3OH .

Câu 63: Trong nước rửa tay khô để phòng chống nhiễm COVID-19 thường có glixerol để giữ cho da tay không bị khô. Công thức phân tử của glixerol là:

- A. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}_2$. C. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3$. D. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$.

Câu 64: Etyl axetat tác dụng với dung dịch NaOH dư, đun nóng thu được muối nào sau đây?

- A. CH_3COONa . B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{ONa}$. C. HCOONa . D. CH_3ONa .